

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC VIỆT NAM
Số: 02/2008/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 1 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số tài khoản trong hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004, Quyết định số 807/2005/QĐ-NHNN ngày 01/6/2005 và Quyết định số 29/2006/QĐ-NHNN ngày 10/7/2006 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2003;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2004;

Căn cứ Luật Kế toán năm 2003;

Căn cứ Nghị định 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Được sự chấp thuận sửa đổi, bổ sung Hệ thống tài khoản kế toán các Tổ chức tín dụng tại Công văn số 16862/BTC-CĐKT ngày 10/12/2007 của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy bỏ một số nội dung trong Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng (TCTD) ban hành theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 và Quyết định số 29/2006/QĐ-NHNN ngày 10/7/2006 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (NHNN) như sau:

1. Hủy bỏ một số tài khoản trong Hệ thống tài khoản kế toán các TCTD ban hành theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 của Thống đốc NHNN:

- Tài khoản 312-Giá trị công cụ lao động đang dùng đã ghi vào chi phí;
- Tài khoản 921-Cam kết bảo lãnh cho khách hàng;
- Tài khoản 925-Cam kết tài trợ cho khách hàng.

2. Hủy bỏ khoản 28 Điều 2 Quyết định số 29/2006/QĐ-NHNN ngày 10/7/2006 của Thống đốc NHNN.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung nội dung hạch toán của một số tài khoản trong Hệ thống tài khoản các TCTD ban hành theo Quyết định 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004, Quyết định số 807/2005/QĐ-NHNN ngày 01/6/2005 và Quyết định số 29/2006/QĐ-NHNN ngày 10/7/2006 của Thống đốc NHNN như sau:

1. Sửa đổi nội dung hạch toán trên các tài khoản quy định tại Điều 2 Quyết định số 807/2005/QĐ-NHNN ngày 01/6/2005 và nội dung hạch toán trên các tài khoản quy định tại khoản 6 Điều 3 Quyết định số 29/2006/QĐ-NHNN ngày 10/7/2006 của Thống đốc NHNN:

1.1. Đối với các tài khoản “Nợ đủ tiêu chuẩn”:

Các Tài khoản này dùng để hạch toán số tiền (đồng Việt Nam, ngoại tệ hoặc vàng) TCTD cho các TCTD khác, các tổ chức, cá nhân (trong nước, nước ngoài) vay và được TCTD phân loại vào nhóm 1 (Nợ đủ tiêu chuẩn) theo quy định hiện hành về phân loại nợ.

- Số tiền cho các tổ chức, cá nhân, TCTD khác vay.

Bên Nợ ghi: - Số tiền chuyển từ tài khoản nợ thích hợp khác sang theo quy định hiện hành về phân loại nợ.

- Số tiền thu nợ từ các tổ chức, cá nhân, các TCTD khác.

Bên Có ghi: - Số tiền chuyển sang tài khoản nợ thích hợp khác theo quy định hiện hành về phân loại nợ.

- Số tiền TCTD chuyển sang theo dõi trên tài khoản ngoại bảng.

Số dư Nợ: - Phản ánh nợ vay của các tổ chức, cá nhân, các TCTD khác được phân loại vào nhóm 1 (Nợ đủ tiêu chuẩn) theo quy định hiện hành về phân loại nợ.

Hạch toán chi-tiết: Mở tài khoản chi tiết theo từng tổ chức, cá nhân vay tiền.

1.2. Đối với các tài khoản “Nợ cần chú ý”:

Các Tài khoản này dùng để hạch toán số tiền (đồng Việt Nam, ngoại tệ hoặc vàng) TCTD cho các TCTD khác, các tổ chức, cá nhân (trong nước, nước ngoài) vay và được TCTD phân loại vào nhóm 2 (Nợ cần chú ý) theo quy định hiện hành về phân loại nợ.

Nội dung hạch toán các tài khoản này tương tự như nội dung hạch toán các tài khoản “Nợ đủ tiêu chuẩn”.

1.3. Đối với các tài khoản “Nợ dưới tiêu chuẩn”:

Các Tài khoản này dùng để hạch toán số tiền (đồng Việt Nam, ngoại tệ hoặc vàng) TCTD cho các TCTD khác, các tổ chức, cá nhân (trong nước, nước ngoài) vay và được TCTD phân loại vào nhóm 3 (Nợ dưới tiêu chuẩn) theo quy định hiện hành về phân loại nợ.

Nội dung hạch toán các tài khoản này tương tự như nội dung hạch toán các tài khoản “Nợ đủ tiêu chuẩn”.

1.4. Đối với các tài khoản “Nợ nghi ngờ”:

Các Tài khoản này dùng để hạch toán số tiền (đồng Việt Nam, ngoại tệ hoặc vàng) TCTD cho các TCTD khác, các tổ chức, cá nhân (trong nước, nước ngoài) vay và được TCTD phân loại vào nhóm 4 (Nợ nghi ngờ) theo quy định hiện hành về phân loại nợ.

Nội dung hạch toán các tài khoản này tương tự như nội dung hạch toán các tài khoản “Nợ đủ tiêu chuẩn”.

1.5. Đối với các tài khoản “Nợ có khả năng mất vốn”:

Các Tài khoản này dùng để hạch toán số tiền (đồng Việt Nam, ngoại tệ hoặc vàng) TCTD cho các TCTD khác, các tổ chức, cá nhân (trong nước, nước ngoài) vay và

được TCTD phân loại vào nhóm 5 (Nợ có khả năng mất vốn) theo quy định hiện hành về phân loại nợ.

Nội dung hạch toán các tài khoản này tương tự như nội dung hạch toán các tài khoản “Nợ đủ tiêu chuẩn”.

2. Sửa đổi tên, nội dung hạch toán trên một số tài khoản quy định tại Mục II trong Hệ thống tài khoản kế toán các TCTD ban hành theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 của Thống đốc NHNN, như sau:

2.1. Sửa đổi tài khoản 311-Công cụ lao động đang dùng:

“Tài khoản 311-Công cụ, dụng cụ

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại công cụ, dụng cụ của TCTD.

Hạch toán tài khoản này phải thực hiện theo một số quy định sau:

- Kế toán nhập, xuất, tồn kho công cụ, dụng cụ phải phản ánh theo giá trị thực tế.
- Ngoài sổ tài khoản kế toán chi tiết hạch toán theo giá trị của công cụ, dụng cụ, kế toán phải mở sổ chi tiết công cụ, dụng cụ để ghi chép, theo dõi số lượng, giá trị của từng loại công cụ, dụng cụ.

Thủ kho phải mở thẻ kho để ghi chép, theo dõi số lượng của từng loại công cụ, dụng cụ phù hợp với việc mở sổ của kế toán.

- Đối với công cụ, dụng cụ xuất dùng cho hoạt động kinh doanh: phải được ghi chép, theo dõi về hiện vật và giá trị trên sổ chi tiết theo dõi từng nơi sử dụng và người chịu trách nhiệm vật chất.
- Đối với các công cụ, dụng cụ có giá trị nhỏ khi xuất dùng cho hoạt động kinh doanh phải phân bổ một lần 100% giá trị vào chi phí.
- Đối với các công cụ, dụng cụ xuất dùng một lần có giá trị lớn và được sử dụng trong nhiều kỳ kế toán thì giá trị công cụ, dụng cụ xuất dùng được hạch toán vào tài khoản “Chi phí chờ phân bổ” và phân bổ dần vào chi phí cho các kỳ kế toán.

Bên Nợ ghi: - Giá trị công cụ, dụng cụ nhập kho

Bên Có ghi: - Giá trị công cụ, dụng cụ xuất kho.

Số dư Nợ: - Phản ánh giá trị công cụ, dụng cụ tồn kho.

Hạch toán chi- Mở tài khoản chi tiết theo từng nhóm hoặc từng loại
tiết: công cụ, dụng cụ.”

2.2. Sửa đổi nội dung hạch toán tài khoản 383-Ủy thác đầu tư, cho vay bằng đồng Việt Nam:

“Tài khoản 383-Ủy thác đầu tư, cho vay bằng đồng Việt Nam

Tài khoản này dùng để phản ánh số tiền đồng Việt Nam TCTD chuyển cho các tổ chức nhận ủy thác đầu tư, cho vay với mức tiền đã thỏa thuận theo hợp đồng ủy thác đầu tư, cho vay đã ký kết giữa hai bên.

--

“Tài khoản 384-Ủy thác đầu tư, cho vay bằng ngoại tệ

Tài khoản này dùng để phản ánh giá trị ngoại tệ TCTD chuyển cho các tổ chức nhận ủy thác đầu tư, cho vay với mức tiền đã thỏa thuận theo hợp đồng ủy thác đầu tư, cho vay đã ký kết giữa hai bên.

Nội dung hạch toán tài khoản này giống như nội dung hạch toán tài khoản 383.

3. Sửa đổi một số nội dung hạch toán tài khoản 833-Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tại khoản 27 Điều 3 Quyết định số 29/2006/QĐ-NHNN ngày 10/7/2006 của Thống đốc NHNN, như sau:

“Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của TCTD bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh của TCTD trong năm hiện hành.

Hạch toán tài khoản này cần thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 17- Thuế thu nhập doanh nghiệp và các quy định sau:

1. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận vào tài khoản này bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại khi xác định lợi nhuận